

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND
ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định
chính sách hỗ trợ học phí đối với cơ sở giáo dục trên địa bàn
tỉnh Quảng Nam năm học 2024 - 2025 và năm học 2025 - 2026**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2024 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ học phí đối với cơ sở giáo
dục trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm học 2024-2025 và năm học 2025-2026;*

*Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam tại Tờ trình số
189/TTr-SGDĐT ngày 09 tháng 10 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ học phí đối với cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm học 2024 - 2025 và năm học 2025 - 2026 (gọi tắt là *Nghị quyết*), với những nội dung như sau:

1. Đối tượng áp dụng:

a) Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập và đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông tư thục; học viên sau phân luồng trung học cơ sở đang học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh.

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập; cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông tư thục; Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh và các cơ sở giáo dục phổ thông công lập có giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên.

c) Không áp dụng đối với trẻ em mầm non, học sinh các trường phổ thông thuộc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài; học sinh cấp tiểu học đang học tại các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và tư thục.

2. Mức hỗ trợ học phí

Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% học phí theo mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên, cụ thể như sau:

ĐVT: đồng/học sinh(trẻ)/tháng

Cấp học	Thành thị	Nông thôn	Miền núi
Mầm non	105.000	45.000	20.000
Trung học cơ sở	60.000	30.000	15.000
Trung học phổ thông	105.000	65.000	20.000

3. Phương thức hỗ trợ

a) Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% học phí (trong đó, 40% thực hiện cải cách tiền lương được quản lý tập trung tại ngân sách tỉnh, ngân sách tỉnh hỗ trợ phần 60% chi hoạt động cho các cơ sở giáo dục) đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên;

b) Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% học phí đối với các cơ sở giáo dục tự đảm bảo chi thường xuyên; cơ sở giáo dục tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; các cơ sở giáo dục tư thục theo mức hỗ trợ học phí quy định tại Khoản 2 Điều này.

c) Ngân sách tỉnh hỗ trợ 30% và 50% học phí đối với những đối tượng được giảm 70% và 50% học phí theo các chính sách của Trung ương với mức học phí quy định tại Khoản 2 Điều này.

4. Thời gian hỗ trợ: năm học 2024 - 2025 và năm học 2025 - 2026; tối đa 09 tháng/năm học.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

a) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, UBND các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn các cơ sở giáo dục có liên quan triển khai thực hiện.

b) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ học phí được quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc chi khoản kinh phí hỗ trợ theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

c) UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện tại địa phương theo quy định; kiểm tra, giám sát việc thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tài chính;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở, Ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- CPVP;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH Quảng Nam;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KTTH, KGVX (O).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Tuấn